TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 46/2021/HS-ST
Ngày: 16-7-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Chung.**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Đinh Hữu Cải;**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình.**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Phú,** là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Quốc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 46/2021/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Trịnh Văn U, sinh năm 1990 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên Chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn V và bà Võ Thị T; tiền án, tiền sự: Không có; bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021 đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Chị **Nguyễn Thị Y**, sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 56/25/9, đường 147, tổ 2, khu phố 3, phường Phước Long B, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2020, Trịnh Văn U quen biết với người tên H (chưa rõ nhân thân lai lịch), biết H từng vận chuyển xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có cho người khác lấy tiền công. U được H cho số điện thoại người tên H1 (chưa rõ nhân thân) từng bán xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp và người tên Q (người

Campuchia chưa rõ nhân thân) là người mua xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Do muốn có tiền tiêu xài cá nhân, U liên lạc với H1 và Q để thỏa thuận khi nào Hưng có xe mô tô do trộm cắp mà có thì liên hệ bán cho U, sau đó U bán lại cho Q để kiếm lời. Từ ngày 13/01/2021 đến ngày 16/01/2021, U đã 03 lần mua và bán xe mô tô có nguồn gốc do trộm cắp mà có, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào ngày 14/01/2021, U đón xe khách đến Bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh gặp H1 và mua của H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen với giá 4.500.000 đồng, xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Sau đó, U điều khiển xe mô tô trên đến khu vực cột mốc số 105 thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bán cho Quy được số tiền 5.500.000 đồng. U hưởng tiền chênh lệch 1.000.000 đồng.

Lần thứ hai: Ngày 15/01/2021, sau khi đã trao đổi thống nhất trước với H1 thì U đón xe khách đến Bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh gặp và mua của H1 01 xe mô tô nhãn hiệu Sirius với giá 4.000.000 đồng, xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có. Sau đó, U điều khiển xe mô tô trên về xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bán cho Q được số tiền 5.000.000 đồng. U hưởng tiền chênh lệch 1.000.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 18 giờ ngày 16/01/2021, H1 điện thoại cho U giới thiệu xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, đời 2017 xe do trộm cắp mà có bán với số tiền 7.300.000 đồng, U đồng ý mua. Do không đủ tiền để mua xe nên U nhờ H điện thoại cho H1 để bảo lãnh giùm khi nào bán được xe mô tô sẽ trả tiền cho H1 thì H1 đồng ý. Khoảng 02 giờ 50 phút ngày 17/01/2021, U đón xe khách đến Bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh, được H1 bán cho một xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade đời 2017, gắn biển số 70E1-251.78 với số tiền 7.300.000 đồng, xe do trộm cắp mà có. Sau đó, U điều khiển xe mô tô trên về xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh để tiêu thụ, khi đến khu vực thuộc ấp T, xã T P, huyện T, tỉnh Tây Ninh bị Công an huyện Tân Châu tiến hành kiểm tra phát hiện và thu giữ tang vật.

Kết quả xác minh xe mô tô hiệu Honda Blade biển số 70E1-251.78 của chị Y bị mất trộm tại nhà mình vào ngày 16/01/2021.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trịnh Văn U đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Kết luận số 16/KL-HĐĐG, ngày 17/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tân Châu xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Blade, màu đỏ đen, gắn biển số 70E1-251.78, có số khung: RLHJA363XGY031997, số máy: JA36E-0549522 tại thời điểm ngày 17/01/2021, có giá trị 9.333.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKSTC ngày 31/5/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo Trịnh Văn U về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trịnh Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù. Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo không nói lời nói sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Trịnh Văn U đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Để có tiền tiêu xài cá nhân, bị cáo biết H1 có xe mô tô do trộm cắp mà có nên hứa hẹn để mua và mang về khu vực biên giới Campuchia thuộc xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh bán lại hưởng lợi nhuận. Vào ngày 17/01/2021, bị cáo mua của H1 một xe mô tô của chị Nguyễn Thị Y bị mất trộm vào ngày 16/01/2021 mang biển số giả 70E1-251.78 (biển số thật 92E1-396.59) trị giá 9.333.000 đồng. Khi bị cáo đang trên đường vận chuyển từ khu vực Bến xe An Sương, Thành phố Hồ Chí Minh về đến ấp T, xã T P, huyện T, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện thu giữ tang vật. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trịnh Văn U phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự như luận tội của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[3] Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng; hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương. Khi thực hiện tội phạm, bị cáo biết rõ việc hứa hẹn giúp sức cho người khác tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do chính hành vi của mình gây ra và cần xử lý nghiêm.

[4] Khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

Xét thấy, với hành vi phạm tội như trên của bị cáo cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội, đồng thời có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

[6.1] Chị Y đã nhận lại xe mô tô mang biển số giả 70E1-251.78 (biển số thật 92E1-396.59) nên cần ghi nhận.

[6.2] Đối với điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus mà bị cáo dùng liên lạc với Hưng, Quy để mua bán xe mô tô nói trên cần tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chị Y không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại nên cần ghi nhận.

[8] Đối với người tên H1 bán xe mô tô có nguồn gốc trộm cắp cho bị cáo và người mua xe mô tô có nguồn gốc trộm cắp tên Q chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[9] Đối với người tên H là người giới thiệu H1, Q cho bị cáo để mua bán xe có nguồn gốc trộm cắp và bảo lãnh cho bị cáo mua xe mô tô có nguồn gốc trộm cắp mà có của H1, chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[10] Đối với những lần bị cáo mua xe có nguồn gốc do trộm cắp mà có của H1 và bán cho Q nhưng không thu giữ được xe, không xác định được bị hại nên không đủ căn cứ để xử lý hình sự.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo **Trịnh Văn U 06 (sáu) tháng tù** về tội **"Trộm cắp tài sản",** thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/4/2021.

2. Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự:

- Ghi nhận chị Nguyễn Thị Y đã nhận lại xe mô tô mang biển số giả 70E1-251.78 (biển số thật 92E1-396.59) và không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

- Tịch thu sung vào Ngân sách nhà nước điện thoại di động hiệu Iphone 6 plus đã qua sử dụng (không kiểm tra được số Imei do hết pin) của bị cáo Trịnh Văn U.

(Vật chứng đang tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 07/6/2021).

3. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Trịnh Văn U phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết, có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng chị Y có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.Tân Châu;
- CCTHA-DS H. Tân Châu;
- CQĐT Công an H. Tân Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Công an tỉnh Tây Ninh – Phòng PV 06;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- THA phạt tù;
- Lưu tập án, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Chung